

Số: /BC-TYT

Hoành Bồ, ngày 10 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM

Báo cáo 6 tháng Báo cáo năm

Kính gửi: Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long

I. Thống kê nguồn lực quản lý ATTP tuyến xã và Trung tâm y tế:

1. Thông tin hành chính:

1.1. Cán bộ, nhân viên làm công tác ATTP:

(a) Tổng số cán bộ, nhân viên: 01 người

- Trung tâm TTYT:

- Tuyến xã: 01 người

(b) Phân loại (ghi số người vào cột tương ứng):

Cán bộ	Số lượng (người)	
	TTYT	TYT
(1) Chuyên trách		
(2) Kiêm nhiệm		01
(3) Quản lý		
(4) Chuyên môn/kỹ thuật		
(5) Khác (ghi rõ): biệt phái, tăng cường...		

(c) Trình độ học vấn (ghi số người vào cột tương ứng):

Cán bộ	Số lượng (người)	
	TTYT	TYT
(1) Sau đại học		
(2) Đại học		
(3) Cao đẳng, trung cấp		01
(4) Khác (ghi rõ)		

1.3. Thiết bị văn phòng của bộ phận được phân công nhiệm vụ bảo đảm ATTP

Tên trang thiết bị	Số lượng
(1) Máy tính (chiếc)	

1.4. Năng lực kiểm nghiệm

Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Số lượng
----------------------	----------

(1) Xét nghiệm chỉ tiêu hóa lý (chỉ tiêu):	
(2) Xét nghiệm chỉ tiêu vi sinh (chỉ tiêu):	

2. Thông tin số cơ sở thực phẩm

T T	Nội dung báo cáo	Tuyến xã		
		Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện (Cơ sở)	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND xã (Cơ sở)	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện/tổng số cơ sở phải cấp GCN (Cơ sở)
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	15	0	
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	32	6	
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	50	27	
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố+ BẮT	26	18	
	Tổng cộng:	113	51	

II. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn xã

1. Quản lý, chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Kết quả	
		Số lượng	Ghi chú
1	BCĐLN ATTP phường/xã/thị trấn do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban:	01
2	Họp BCĐLN ATTP	03
3	Hội nghị triển khai, tổng kết của BCĐ	0

2. Thông tin, truyền thông

TT	Tên hoạt động/hình thức	Kết quả	
		Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)	03
2	Phát thanh loa, đài (tin/bài/phóng sự)	90 lần
3	Băng rôn, khẩu hiệu	02
4	Tranh áp – phích/Posters	
5	Tờ gấp/tờ rơi	200

6	Tài liệu khác (ghi rõ):.....
---	------------------------------	-------	-------

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

3.1. Số lượng đoàn: 01

3.2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra (cơ sở): 23

3.3. Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Tuyến xã				Tổng cộng
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố + BATT	
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra		6	40	34	80
	Đạt (số cơ sở/%)		4	34	28	66
	Vi phạm (số cơ sở/%)		2	6	06	18
3	Xử lý vi phạm		1	02	02	05
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:		1	02	02	05
	- Tiền phạt (đồng):		750.000	4.000.000	1.500	6250.000
3.2	Xử phạt bổ sung:			0	0	0
	- Đình chỉ hoạt động (*)					
	- Tịch thu tang vật					
3.3	Khắc phục hậu quả (loại trong lương):			0	0	0
	- Buộc thu hồi (2*)					
	- Khác (ghi rõ): Nhắc nhở		4	12	16	32

(2*) Tổng hợp các trường hợp đầu mỗi xử lý và chuyển cấp trên quyết định

4. Kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Loại xét nghiệm nhanh	Tổng số mẫu xét nghiệm (mẫu)	Kết quả xét nghiệm mẫu			
			Mẫu đạt		Mẫu không đạt	
			Số lượng	%	Số lượng	%

1	Hóa lý	63	52	87%	8	0.2%
2	Vi sinh					

5. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (số lượng/%)
		Năm nay	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	0	0	
2	Số mắc (người)	0	0	
3	Số tử vong (người)	0	0	
4	Số vụ \geq 30 người mắc	0	0	

6. Kinh phí triển khai hoạt động về ATTP

TT	Nguồn kinh phí	Số lượng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách từ Chương trình mục tiêu y tế - dân số	0	
2	Ngân sách từ địa phương	0	
3	Nguồn kinh phí khác (ghi rõ)...	0	
	Tổng cộng		

7. Các hoạt động khác (nếu có):

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:.....

2. Tồn tại:.....

3. Kiến nghị:.....

PHÓ TRƯỞNG TRẠM



Hoàng Thị Xuyên